Anốt magiê điện thế tiêu chuẩn và anốt đóng gói sẵn

Anốt trần và cụm đóng gói theo bản vẽ cho đường ống chôn ngầm, đáy bồn và kết cấu thép ngầm.



Tình trạng tài liệu

Bản thông tin kỹ thuật công khai phục vụ yêu cầu báo giá và sơ tuyển nhà cung cấp; không phải bảng dữ liệu đã được phê duyệt cho một đơn hàng cụ thể.

Phạm vi sản phẩm

Vật đúc hợp kim magiê điện thế tiêu chuẩn, lõi thép, mối nối cáp và tùy chọn cụm vật liệu lấp/túi đóng gói sẵn theo yêu cầu.

Cơ sở nghiệm thu cuối cùng

Báo giá đã ký, bản vẽ/bảng dữ liệu đã phê duyệt, đơn đặt hàng và kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm (ITP) đã thống nhất được ưu tiên áp dụng so với tài liệu này.

Nguyên tắc lựa chọn

Anốt đóng gói sẵn phải được kiểm soát như một sản phẩm hoàn chỉnh. Thân magiê, lõi, mối nối cáp, phần làm kín, vật liệu lấp, túi ngoài và nhãn phải tương thích và truy xuất được tới cấu hình cụm đã duyệt.

Tiêu chuẩn và tài liệu dự án áp dụng

Tài liệu	Cách áp dụng
ASTM B843-18(2025)	Nêu chính xác mác hợp kim magiê được chọn trong đơn hàng.
ASTM G97-18(2022)	Phương pháp đánh giá điện hóa trong phòng thí nghiệm khi thuộc ITP.
GB/T 17731-2015 / GB/T 24488-2021	Tài liệu Trung Quốc về sản phẩm và thử nghiệm điện hóa khi được áp dụng.
ISO 15589-1:2026 / NACE SP0169-2024	Bối cảnh thiết kế và lắp đặt bảo vệ catốt đường ống chôn ngầm/trên bờ.
Bản vẽ cụm đã duyệt	Quy định vật đúc, lõi, cáp, mối nối, vật liệu lấp, túi, nhãn và đóng gói.

Các cấu hình sản phẩm

Cấu hình	Nội dung
Anốt đúc trần	Thân magiê và lõi thép, không kèm cáp hay vật liệu lấp khi các hạng mục này được tách riêng.
Anốt đã nối cáp	Vật đúc kèm cáp, chiều dài, phương pháp nối và hệ làm kín được lựa chọn theo dự án.
Anốt đóng gói sẵn	Toàn bộ vật đúc, cáp, vật liệu lấp và túi ngoài thấm nước được kiểm soát như một cụm.
Cụm theo yêu cầu	Khối lượng hợp kim tịnh, biên dạng vật đúc, cáp và bao gói theo thiết kế đã duyệt.

Các thông số cần xác định

Thông số được xác nhận theo mẫu sản phẩm đã chọn, bản vẽ đã duyệt và cơ sở thử nghiệm của dự án. Các mục để trống hoặc xác định theo dự án là có chủ ý, nhằm tránh đưa ra cam kết không có căn cứ trong tài liệu sản phẩm.

Hạng mục	Nội dung cần xác định	Hồ sơ nghiệm thu
Hợp kim	Mác chính xác theo ASTM B843, GB/T 17731 hoặc dự án	Mác đã duyệt và báo cáo phân tích
Dữ liệu điện hóa	Điện thế, dung lượng và hiệu suất cùng đầy đủ điều kiện thử	ASTM G97, GB/T 24488 hoặc phương pháp đã duyệt
Vật đúc	Khối lượng hợp kim tịnh, kích thước, vật liệu lõi và độ đồng tâm	Bản vẽ đã duyệt và biên bản kiểm tra
Cáp	Ruột dẫn, cách điện, tiết diện, màu, chiều dài và đầu cáp	Bảng kê cáp và kiểm tra thông mạch
Mối nối/làm kín	Mối nối cơ/điện và hệ làm kín chống tác động môi trường	Quy trình lắp ráp đã duyệt
Vật liệu lấp/bao gói	Thành phần, khối lượng nạp, vật liệu túi, kích thước và cách đóng kín	Bảng dữ liệu đã duyệt và biên bản nạp

Kế hoạch kiểm tra và xuất xưởng

Điểm kiểm soát	Nội dung kiểm tra	Cơ sở nghiệm thu
Thành phần hóa học	Phân tích theo mẻ nấu hoặc mẫu sản xuất đã thống nhất	Giới hạn ASTM B843/dự án đã duyệt
Điện hóa	Thử điện thế/dung lượng/hiệu suất khi thuộc phạm vi	Giá trị đã duyệt và phương pháp ASTM G97/dự án
Vật đúc/lõi	Kích thước, khối lượng, độ thẳng và vị trí lõi	Bản vẽ đã duyệt
Cáp/mối nối	Nhận dạng, chiều dài dây, thông mạch và kiểm tra mối nối/làm kín	Yêu cầu kỹ thuật cáp/cụm
Vật liệu lấp/túi	Nhận dạng vật liệu, khối lượng nạp, kích thước, đóng kín và nhãn	Bảng dữ liệu cụm/ITP

Hồ sơ cung cấp khi được quy định trong đơn hàng

Tài liệu	Nội dung
Bảng dữ liệu/bản vẽ cụm	Xác định có kiểm soát từng bộ phận được cung cấp.
Phân tích hóa học	Kết quả hợp kim liên kết với lô đúc.
Báo cáo điện hóa	Kết quả phòng thí nghiệm khi có đặt hàng.
Kiểm tra cụm	Khối lượng, kích thước, cáp, thông mạch và túi.
Biên bản vật liệu lấp	Thành phần/nhận dạng và lượng nạp khi thuộc phạm vi.
Đóng gói/xuất xưởng	Định danh kiện, hướng dẫn vận chuyển và hồ sơ giao hàng.

Thông tin cần có để báo giá

- Kết cấu cần bảo vệ, dữ liệu đất/điện trở suất và cơ sở thiết kế bảo vệ catốt.
- Mác hợp kim, mẫu hoặc khối lượng hợp kim tịnh yêu cầu và số lượng.
- Cung cấp trần/có cáp/đóng gói sẵn; loại, tiết diện và chiều dài cáp.
- Thành phần vật liệu lấp, kích thước/vật liệu túi và yêu cầu ghi nhãn.
- Kiểm tra, báo cáo, đóng gói, nơi giao và yêu cầu giao hàng.

Lưu ý kỹ thuật

Không lựa chọn hoặc lắp đặt các bộ phận bảo vệ catốt chỉ dựa vào bản thông tin công khai này. Đơn vị thiết kế bảo vệ catốt hoặc kỹ sư phụ trách phải xác nhận môi trường sử dụng, tiêu chí thiết kế, phiên bản tiêu chuẩn áp dụng, hình học, số lượng, các vị trí đấu nối và phép thử nghiệm thu.

JIAOZUO HUAYU MAGNESIUM CO., LTD. | CathPro

Hỗ trợ cấu hình sản phẩm và hồ sơ cho hoạt động mua sắm vật tư bảo vệ catốt quốc tế.